CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH HÒA BÌNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 303/CV-HBW *V/v Họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021*	*Hòa Bình, ngày 31 tháng 03 năm 2021*

Kính gửi:

- Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội;
- Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam.

Công ty Cổ phần Nước sạch Hòa Bình *(Mã chứng khoán: HBW)* xin trân trọng thông báo tới Quý cơ quan về việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 như sau:

1. Thời gian: 8h00 Thứ bảy, ngày 24 tháng 04 năm 2021.

2. Địa điểm: Tại Hội trường tầng 3, Trụ sở chính của Công ty *(Tổ 2 phường Tân Thịnh, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình).*

3. Thành phần: Tất cả Quý cổ đông có tên trong Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán *(Thực hiện quyền bỏ phiếu)* do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam tính đến ngày chốt 22/03/2021.

4. Nội dung Đại hội:

Thông qua Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 các nội dung:

1. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020, kế hoạch và phương hướng hoạt động năm 2021;

2. Báo cáo kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2020 và kế hoạch hoạt động năm 2021;

3. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 của Tổng Giám đốc;

4. Tờ trình thông qua Báo cáo Tài chính đã được kiểm toán năm 2020;

5. Tờ trình về Phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức và trích lập các quỹ cho năm tài chính 2020;

6. Tờ trình về Mức, cách tính thù lao của HĐQT, BKS, Thư ký Hội đồng quản trị năm 2021;

7. Tờ trình về Lựa chọn đơn vị kiểm toán cho Báo cáo Tài chính năm 2021.

5. Tài liệu họp:

Công ty Cổ phần Nước Sạch Hòa Bình

Digitally signed by Công ty Cổ phần Nước Sạch Hòa Bình
DN: C=VN, S=MST:5400108279, L="Tổ 2, Phường Tân Thịnh, TP Hòa Bình, Tỉnh Hòa Bình", O=Công ty Cổ phần Nước Sạch Hòa Bình, OU=Không BH(GH), CN=Công ty Cổ phần Nước Sạch Hòa Bình, E=taivucpnshb@gmail.com
Reason: I am the author of this document
Location: your signing location here
Date: 2021-03-31 15:19:20
Foxit Reader Version: 9.7.1

Mời Quý Cơ quan tham khảo tài liệu họp trên website của Công ty Cổ phần Nước sạch Hòa Bình: http://capthoatnuochoabinh.vn/ kể từ ngày 31/03/2021.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: Ban TC-HC.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 5400108279 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH HÒA BÌNH
TP. HÒA BÌNH - T. HÒA BÌNH

Nguyễn Anh Việt

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH HÒA BÌNH
HOA BINH CLEAN WATER JOINT STOCK COMPANY
Địa chỉ: Tổ 2 phường Tân Thịnh, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình
Tel: 19003028 Mail: hoabinhnuocsach@gmail.com
Website: capthoatnuochoabinh.vn

THƯ MỜI
HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

Kính gửi: **Ông (bà) Quý Cổ đông Công ty Cổ phần Nước sạch Hòa Bình**

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Nước sạch Hòa Bình trân trọng kính mời Quý Cổ đông đến tham dự Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2020.

I. Thời gian: 08 giờ thứ Bảy, ngày 24 tháng 04 năm 2021.

II. Địa điểm:

Tại Hội trường tầng 3, trụ sở Công ty Cổ phần Nước sạch Hòa Bình; tổ 2, phường Tân Thịnh, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

III. Thành phần tham dự:

Tất cả các cổ đông của Công ty Cổ phần Nước sạch Hòa Bình có tên trong Danh sách chốt ngày 22/03/2021 của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam.

IV. Nội dung chương trình Đại hội

Thông qua Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 các nội dung:

1. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020, kế hoạch và phương hướng hoạt động năm 2021;

2. Báo cáo kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2020 và kế hoạch hoạt động năm 2021;

3. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 của Tổng Giám đốc;

4. Tờ trình thông qua Báo cáo Tài chính đã được kiểm toán năm 2020;

5. Tờ trình về Phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức và trích lập các quỹ cho năm tài chính 2020;

6. Tờ trình về Mức, cách tính thù lao của HĐQT, BKS, Thư ký Hội đồng quản trị năm 2021;

7. Tờ trình về Lựa chọn đơn vị kiểm toán cho Báo cáo Tài chính năm 2021.

V. Thời gian đăng ký và xác nhận tham dự Đại hội:

Để chương trình Đại hội diễn ra tốt đẹp, đề nghị Quý Cổ đông vui lòng xác nhận tham dự Đại hội theo mẫu Giấy đăng ký dự họp. Trong trường hợp Quý Cổ đông không trực tiếp tới dự họp có thể ủy quyền cho người Đại diện hoặc ủy quyền cho một trong số thành viên HĐQT của Công ty.

Các cổ đông đăng ký tham dự họp tại Ban Tổ chức - Hành chính trước ngày 24/04/2021.

VI. Tài liệu Đại hội

Mời Quý Cổ đông tham khảo tài liệu họp trên website của Công ty: http://capthoatnuochoabinh.vn/ kể từ ngày 31/03/2021.

VII. Hình thức đăng ký:

Để công tác chuẩn bị và tổ chức Đại hội thành công tốt đẹp, đề nghị Quý Cổ đông vui lòng xác nhận việc tham gia dự Đại hội bằng cách gửi Giấy đăng ký tham dự Đại hội *(hoặc Giấy ủy quyền tham dự Đại hội theo mẫu)* về Công ty qua đường bưu điện qua địa chỉ: Công ty Cổ phần Nước sạch Hòa Bình, Tổ 2 phường Tân Thịnh, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình hoặc qua địa chỉ Email: mailinh2206cpns@gmail.com.

Đề nghị Cổ đông tham dự Đại hội *(hoặc người được Cổ đông ủy quyền tham dự Đại hội)* đến họp đúng giờ và mang theo: Thư mời họp, Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân, Giấy ủy quyền bản chính *(Nếu được ủy quyền tham dự Đại hội)*.

Mọi thắc mắc liên quan tới Đại hội xin vui lòng liên hệ: Bà **Trần Mai Linh**, số điện thoại: 0356.795.995.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Nước sạch Hòa Bình trân trọng thông báo và kính mời Quý Cổ đông!

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: Ban TC - HC.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 5400108279 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH HÒA BÌNH
TP. HÒA BÌNH - T. HÒA BÌNH

Nguyễn Anh Việt

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH HÒA BÌNH
HOA BINH CLEAN WATER JOINT STOCK COMPANY
Địa chỉ: Tổ 2 phường Tân Thịnh, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình
Tel: 19003028 Mail: hoabinhnuocsach@gmail.com
Website: capthoatnuochoabinh.vn

GIẤY ĐĂNG KÝ
THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

(DÀNH CHO CỔ ĐÔNG CÁ NHÂN TRỰC TIẾP THAM GIA ĐẠI HỘI)

Kính gửi: Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Nước sạch Hòa Bình

Tên tôi là: ..... Điện thoại: .....

Địa chỉ liên lạc: .....

Số CMND/HC: .....ngày cấp:..... Nơi cấp .....

Đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần Nước sạch Hòa Bình, với:

Số cổ phần biểu quyết là .....

(Bằng chữ:.....cổ phần);

Trong đó:

- Số cổ phần sở hữu:..... cổ phần.
- Số cổ phần được uỷ quyền:..... cổ phần.

(Gửi kèm theo đây Bản photo Giấy uỷ quyền).

Tôi xin cam kết sẽ chấp hành đúng các quy định của Đại hội.

.....,ngày ..... tháng..... năm 2021

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký, ghi rõ họ tên)

Xác nhận của Ban Kiểm soát:

☐ Xác nhận người đăng ký đủ tư cách tham dự Đại hội và biểu quyết.

☐ Xác nhận tính hợp lệ của Phiếu đăng ký.

TM. BAN KIỂM SOÁT

Ghi chú:

- *Phiếu đăng ký bản chính phải được cung cấp cho Ban thẩm tra tư cách cổ đông của Ban tổ chức trước thời điểm bắt đầu Đại hội.*
- *Thời hạn đăng ký theo quy định tại Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.*

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH HÒA BÌNH
HOA BINH CLEAN WATER JOINT STOCK COMPANY
Địa chỉ: Tổ 2 phường Tân Thịnh, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình
Tel: 19003028 Mail: hoabinhnuocsach@gmail.com
Website: capthoatnuochoabinh.vn

GIẤY ĐĂNG KÝ UỶ QUYỀN
THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

(DÀNH CHO CỔ ĐÔNG LÀ TỔ CHỨC UỶ QUYỀN CHO NGƯỜI ĐẠI DIỆN THAM GIA ĐẠI HỘI)

Kính gửi: Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Nước sạch Hòa Bình

1. Thông tin cổ đông uỷ quyền

STT	Tên cổ đông	Giấy phép thành lập/Giấy đăng ký kinh doanh	Số cổ phần hiện có
1			
		TỔNG CỘNG (1):	

Đồng ý uỷ quyền tham gia Đại hội cổ đông bất thường cho người trong mục 2.

2. Thông tin người được ủy quyền

STT	Họ và tên người được ủy quyền	Số CMND/ Passport	Số cổ phần được ủy quyền
1			
2			
3			
		TỔNG CỘNG (2):	

Tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về những hoạt động của người được ủy quyền trong Đại hội khi đại diện cho số cổ phần do Công ty/Đơn vị ủy quyền.

Giấy ủy quyền này sẽ hết giá trị khi kết thúc Đại hội cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần Nước sạch Hòa Bình. Người được ủy quyền không được ủy quyền cho người khác.

3. Ký xác nhận ủy quyền

Tổ chức ủy quyền	**Người được ủy quyền**
(Ký và đóng dấu)	*(Ký và ghi rõ họ tên)*

Lưu ý khi ủy quyền:

1. *Tổng cộng trong phần (1) phải bằng tổng cộng trong phần (2).*
2. *Người được ủy quyền chỉ được quyền thay mặt cho người ủy quyền để biểu quyết bằng số phiếu mà người vắng mặt ủy quyền biểu quyết theo như bảng trên.*
3. *Phiếu đăng ký ủy quyền bản chính phải được cung cấp cho Ban Thẩm tra tư cách cổ đông của Ban tổ chức trước thời điểm bắt đầu Đại hội.*
4. *Thời hạn đăng ký theo quy định tại Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.*

***Ghi chú**: Người được ủy quyền khi đến dự Đại hội mang theo giấy tờ tùy thân.*

Xác nhận của Ban Kiểm soát:

Nội dung xác nhận	**Người xác nhận**
☐ Xác nhận các cổ đông ký tên có số cổ phần được ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần Nước sạch Hòa Bình và thay mặt biểu quyết tại Đại hội. ☐ Xác nhận người được ủy quyền đủ tư cách tham dự Đại hội và biểu quyết. ☐ Xác nhận tính hợp lệ của Phiếu đăng ký.	*(Ký và ghi rõ họ tên)*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hòa Bình, ngày..... tháng ..... năm 2021

GIẤY ỦY QUYỀN
THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH HÒA BÌNH

1. Người ủy quyền

Tên cá nhân:.....
CMND số:.....cấp ngày:...../...../..... tại.....
.....
Địa chỉ thường trú:.....
.....
Điện thoại:.....Fax:.....
Email:.....

Hiện đang có quyền sở hữu cổ phần của Công ty Cổ phần Nước sạch Hòa Bình là:..... Cổ phần *(Mệnh giá 10.000 VND/cổ phần).*

2. Người nhận ủy quyền

Tên cá nhân:.....
CMND số:.....cấp ngày:...../...../..... tại.....
.....

3. Nội dung ủy quyền

- Tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Công ty Cổ phần Nước sạch Hòa Bình, được bắt đầu vào 08 giờ ngày 24/04/2021.
- Thực hiện quyền phát biểu và quyền biểu quyết tất cả những vấn đề tại Đại hội với.....Cổ phần mà tôi/chúng tôi đang sở hữu do Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam lập ngày 22/03/2021.

4. Thời hạn ủy quyền

Giấy ủy quyền này chỉ có hiệu lực trong thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Công ty Cổ phần Nước sạch Hòa Bình, được tổ chức vào thứ Bảy, ngày 24/04/2021.

5. Trách nhiệm của người được ủy quyền

Không được ủy quyền lại cho người thứ ba để thực hiện công việc nêu tại Giấy ủy quyền này.

NGƯỜI ỦY QUYỀN **NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN**

CÔNG TY CỔ PHẦN
NƯỚC SẠCH HÒA BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hoà Bình ngày 24 tháng 04 năm 2021

CHƯƠNG TRÌNH HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2021
CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH HOÀ BÌNH

DỰ THẢO

STT	Thời gian dự kiến	Nội dung chương trình họp	Ghi chú
I. THỦ TỤC KHAI MẠC (8h -8h40)			
1	8h - 8h30	- Đón tiếp cổ đông và khách mời; - Kiểm tra tư cách cổ đông, lập DS cổ đông có mặt.	Ban Tổ chức
2	8h30 - 8h40	- Chào cờ; Tuyên bố lý do khai mạc đại hội; - Giới thiệu thành phần tham dự Đại hội; - Báo cáo Kết quả thẩm tra tư cách cổ đông; - Thông qua Chương trình Đại hội; - Thông qua Quy chế làm việc của Đại hội; - Giới thiệu thành phần Đoàn Chủ tịch, Ban Thư ký và Ban Kiểm phiếu.	Đoàn Chủ tịch
II. NỘI DUNG ĐẠI HỘI (8h40 – 9h20)			
3	8h40 - 8h50	- Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2020, Kế hoạch và phương hướng hoạt động năm 2021.	Đoàn Chủ tịch
4	8h50 - 9h00	- Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2020 và kế hoạch SXKD năm 2021 của Tổng Giám đốc.	Tổng Giám đốc
5	9h00 - 9h10	- Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020; Phương hướng hoạt động năm 2021; - Tờ trình Thông qua Báo cáo Tài chính đã được kiểm toán năm 2020; - Tờ trình Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2021.	Ban Kiểm soát
6	9h10 - 9h20	- Tờ trình về Mức, cách tính thù lao của HĐQT, BKS và Thư ký HĐQT năm 2021; - Tờ trình Phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chia cổ tức năm 2020.	Đoàn Chủ tịch

STT	Thời gian dự kiến	Nội dung chương trình họp	Ghi chú
III. THẢO LUẬN VÀ BIỂU QUYẾT (9h20-10h)			
7	9h20 - 9h35	Đại hội Thảo luận.	Đoàn Chủ tịch
8	9h35 - 9h45	Biểu quyết thông qua các nội dung.	Đoàn Chủ tịch
9	9h45- 9h55	Công bố Kết quả biểu quyết	Ban Kiểm phiếu
10	9h55 - 10h	Thông qua Biên bản, Nghị quyết ĐHĐCĐ	Ban Thư ký
IV. BẾ MẠC ĐẠI HỘI (10h-10h10)			
11	10h – 10h05	Tuyên bố bế mạc Đại hội.	Đoàn Chủ tịch
12	10h05 -10h10	Chào cờ.	Đoàn Chủ tịch

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH HÒA BÌNH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Hòa Bình, ngày 24 tháng 04 năm 2021

QUY CHẾ LÀM VIỆC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH HOÀ BÌNH

DỰ THẢO

CHƯƠNG I:
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng

Quy chế này được sử dụng cho Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Công ty Cổ phần Nước sạch Hòa Bình, sau đây được gọi tắt là "Đại hội".

Điều 2. Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của cổ đông và các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.

Điều 3. Cổ đông và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

CHƯƠNG II:
ĐIỀU KIỆN THAM DỰ ĐẠI HỘI

Điều 4. Điều kiện tham dự Đại hội.

Là các cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của các cổ đông tại Công ty Cổ phần Nước sạch Hòa Bình có tên trong Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán *(Thực hiện quyền bỏ phiếu)* do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam lập ngày 22/03/2021.

CHƯƠNG III:
QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG VÀ CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền

1. Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền được quyền tham dự Đại hội được biểu quyết tất cả các vấn đề của Đại hội theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan khác.

2. Mỗi cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền tới tham dự Đại hội phải mang theo Chứng minh nhân dân *(hoặc giấy tờ tùy thân khác có khả năng chứng minh)*, Giấy mời, Phiếu đăng ký tham dự Đại hội nộp cho Ban Thẩm tra

tư cách cổ đông và được nhận Thẻ biểu quyết *(ghi mã số cổ đông và số cổ phần có quyền biểu quyết hoặc số phiếu bầu).*

3. Giá trị biểu quyết của Thẻ biểu quyết tương ứng với tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết mà người đó sở hữu hoặc đại diện theo đăng ký tham dự Đại hội trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các đại biểu có mặt tại Đại hội.

***Cách biểu quyết**: Cổ đông biểu quyết (*đồng ý, không đồng ý, không có ý kiến)* một vấn đề bằng cách giơ thẻ biểu quyết. Khi biểu quyết thông qua một vấn đề gì, các cổ đông đồng ý thông qua thì sẽ thực hiện giơ thẻ biểu quyết theo hướng dẫn của Chủ tọa Đại hội.

4. Cổ đông, đại diện ủy quyền đến Đại hội muộn có quyền đăng ký ngay, sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội, nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành không bị ảnh hưởng.

5. Tuân thủ các quy định tại Quy chế này, sự điều khiển của Chủ tọa và tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Ban Thẩm tra tư cách cổ đông

1. Ban Thẩm tra tư cách cổ đông gồm 01 Trưởng Ban và 02 ủy viên có chức năng thẩm tra tư cách cổ đông hoặc đại diện ủy quyền đến dự họp: Kiểm tra Chứng minh nhân dân *(hoặc giấy tờ tùy thân khác có khả năng chứng minh),* Giấy mời họp, Phiếu đăng ký tham dự, đồng thời có nghĩa vụ phát Thẻ biểu quyết cho cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông và báo cáo trước Đại hội về kết quả thẩm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội.

2. Ban Thẩm tra tư cách cổ đông có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm phiếu

1. Ban Kiểm phiếu gồm 01 Trưởng Ban và 02 ủy viên do Đoàn Chủ tịch đề cử và được thông qua trước Đại hội.

2. Ban Kiểm phiếu có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban.

3. Ban Kiểm phiếu tiến hành thu phiếu biểu quyết sau khi Đại hội biểu quyết và tiến hành kiểm phiếu; báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm phiếu.

Điều 8. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa và Thư ký Đại hội

1. Hội đồng quản trị Công ty đề cử Ban tổ chức Đại hội gồm: Đoàn Chủ tịch, Ban Thư ký Đại hội, Ban Kiểm phiếu, Ban Thẩm tra tư cách cổ đông để Đại hội thông qua.

2. Chủ tịch HĐQT là Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên, có chức năng, quyền hạn điều hành Đại hội.

3. Quyết định của Chủ tọa về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát

sinh ngoài chương trình của Đại hội sẽ mang tính phán quyết cao nhất.

4. Chủ tọa tiến hành các công việc được cho là cần thiết để điều khiển Đại hội một cách hợp lệ và có trật tự, hoặc để Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông tham dự Đại hội.

5. Không cần lấy ý kiến của Đại hội, bất cứ lúc nào Chủ tọa cũng có thể trì hoãn Đại hội đồng cổ đông đến một thời điểm khác *(phù hợp với quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty khi đã được thông qua)* và tại một địa điểm khác do Chủ tọa quyết định nếu nhận thấy rằng:

- Hành vi của những người có mặt cản trở hoặc có khả năng cản trở diễn biến của cuộc họp.
- Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.
- Thời gian hoãn tối đa không quá 03 ngày, kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc.

6. Ban Thư ký gồm 01 Tổ trưởng và 01 ủy viên, có chức năng thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Đoàn Chủ tịch Đại hội như: Soạn Biên bản, Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

CHƯƠNG IV:
TRÌNH TỰ TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 9. Đại hội được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện **ít nhất 65% số cổ phần có quyền biểu quyết** theo số cổ đông được lập tại thời điểm có quyết định triệu tập cuộc họp Đại hội.

Điều 10. Cách thức tiến hành Đại hội

Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung nêu tại Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Công ty Cổ phần Nước sạch Hòa Bình.

CHƯƠNG V:
NGUYÊN TẮC PHÁT BIỂU VÀ BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI

Điều 11. Nguyên tắc phát biểu tại Đại hội

1. Cổ đông muốn đề xuất một yêu cầu nào đó tại Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Chỉ được tham gia đóng góp ý kiến trong phần thảo luận của Đại hội.
- Phải giơ tay xin ý kiến của Chủ tọa và chỉ được phát biểu sau khi được Chủ tọa cho phép
- Trong cùng một thời điểm chỉ có một cổ đông được quyền phát biểu.

- Trường hợp nhiều cổ đông có ý kiến cùng lúc thì Chủ tọa sẽ mời tuần tự từng cổ đông lên trình bày ý kiến của mình.

- Chủ tọa có quyền cắt ngang phần trình bày ý kiến của các cổ đông nếu thấy cần thiết.

- Các ý kiến đóng góp hoặc chất vấn sẽ được tập hợp cùng lúc và được giải đáp tuần tự sau

- Trường hợp có những ý kiến khác nhau thì có thể tiến hành biểu quyết theo đa số.

2. Các đề xuất phải đảm bảo các điều kiện sau:

- Ngắn gọn và rõ ràng.

- Trường hợp ý kiến đề xuất phức tạp, cần nhiều thời gian để trình bày thì cổ đông có thể gửi bằng văn bản đến Ban Tổ chức trước 05 ngày trước kỳ diễn ra Đại hội.

- Không trình bày lại những vấn đề đã được đề cập trước.

- Nội dung đề xuất không được vi phạm pháp luật, liên quan đến vấn đề cá nhân hoặc vượt quá quyền hạn doanh nghiệp.

Điều 12. Nguyên tắc biểu quyết tại Đại hội

1. Nguyên tắc biểu quyết

- Đúng Điều lệ, đúng luật và chính xác.

- Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông biểu quyết bằng cách bỏ phiếu biểu quyết theo hướng dẫn của Ban Kiểm phiếu.

- Trường hợp biểu quyết thông qua thành viên Đoàn Chủ tịch, Ban Thư ký, Ban Kiểm phiếu, nội dung Đại hội sẽ được biểu quyết bằng hình thức giơ tay.

- Mỗi cổ đông có số cổ phần biểu quyết được tính bằng số cổ phần mà người đó sở hữu và đại diện sở hữu do được ủy quyền.

- Phiếu biểu quyết chỉ có giá trị nếu phiếu đó hợp lệ theo quy định.

- Kết quả biểu quyết được tính theo tỷ lệ % giữa tổng số cổ phần của các phiếu biểu quyết hợp lệ và tổng số cổ phần của tất cả các cổ đông dự họp.

2. Cách thức biểu quyết

2.1. Quy định chung

- Biểu quyết thông qua các Báo cáo, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được tiến hành công khai, trực tiếp theo sự điều hành của Đoàn Chủ tịch Đại hội và chỉ sử dụng các phiếu biểu quyết do Ban Tổ chức Đại hội phát hành.

+ Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền của cổ đông (sau đây gọi tắt là cổ đông) có quyền biểu quyết tham dự Đại hội đồng cổ đông sẽ được phát 01 Phiếu biểu quyết..

- Biểu quyết thông qua các nội dung được trình bày tại Đại hội.

- Thông tin in trên Phiếu biểu quyết:

+ Họ và tên cổ đông hoặc người đại diện ủy quyền của cổ đông;

+ Số cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu: là tổng số cổ phần có quyền biểu quyết do cổ đông đại diện;

+ Nội dung biểu quyết;

+ Dấu treo của Công ty Cổ Phần Nước sạch Hòa Bình.

- Phân loại Phiếu biểu quyết:

+ Phiếu biểu quyết hợp lệ: là Phiếu in sẵn theo mẫu do Ban Tổ chức Đại hội phát, có đóng dấu treo của Công ty. Phiếu không bị rách rời, không bị tẩy xóa, cạo, sửa chữa và có đánh dấu biểu quyết theo đúng quy định trên Phiếu biểu quyết.

+ Phiếu biểu quyết không hợp lệ: là Phiếu không đúng theo quy định của Phiếu hợp lệ.

2.2. Cách thức biểu quyết

- Phiếu biểu quyết

+ Nếu tán thành vấn đề yêu cầu biểu quyết thì cổ đông đánh dấu nhân (X) vào cột (1) và bỏ trống toàn bộ cột (2), (3).

+ Nếu không tán thành vấn đề yêu cầu biểu quyết thì cổ đông đánh dấu nhân (X) vào cột (2) và bỏ trống toàn bộ cột (1), (3).

+ Nếu không có ý kiến về vấn đề yêu cầu biểu quyết thì cổ đông đánh dấu nhân (X) vào cột (3) và bỏ trống toàn bộ cột (1) (2).

- Đối với các vấn đề được đưa ra biểu quyết, mỗi cổ đông chỉ sử dụng một Phiếu biểu quyết duy nhất mà trên Phiếu đã ghi rõ các nội dung cần biểu quyết tại Đại hội.

- Chọn một trong ba ý kiến biểu quyết: tán thành hoặc không tán thành hoặc không có ý kiến.

Điều 13. Thông qua quyết định của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

Các vấn đề được thông qua tại Đại hội phải đạt 65% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền có mặt tại Đại hội chấp thuận, tán thành.

Điều 14. Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

Tất cả các nội dung tại cuộc họp Đại hội phải được Ban Thư ký ghi vào Sổ biên bản. Nghị quyết Đại hội được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội. Biên bản, Nghị quyết Đại hội phải lập bằng tiếng Việt và có chữ ký, xác nhận của Chủ tọa và Ban Thư ký Đại hội và được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 15. Trường hợp tổ chức họp Đại hội không thành

- Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Điều 9 Quy chế này thì việc triệu tập họp lần thứ hai trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày cuộc họp lần thứ nhất dự định khai mạc. Cuộc họp của Đại hội lần thứ hai được tiến hành khi có số thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được ủy quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% số cổ phần có quyền biểu quyết.

- Trường hợp cuộc họp triệu tập lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Khoản 1 Điều này thì được triệu tập họp lần thứ ba trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày cuộc họp lần thứ hai dự định khai mạc. Trong trường hợp này, cuộc họp của Đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số cổ đông dự họp. Đại hội được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.

CHƯƠNG VI:
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 16. Quy chế này gồm 6 Chương, 16 Điều, được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Công ty Cổ phần Nước sạch Hòa Bình ngày 24 tháng 04 năm 2021 và có hiệu lực trong thời gian diễn ra Đại hội.

TM. ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN
CHỦ TỊCH HĐQT

Nguyễn Anh Việt

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH HÒA BÌNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hòa Bình, ngày 24 tháng 04 năm 2021

DỰ THẢO

BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2020, KẾ HOẠCH VÀ PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2021

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021
Công ty Cổ phần Nước sạch Hoà Bình

Trong bối cảnh đại dịch Covid-19 vẫn đang hoành hành khắp nơi trên thế giới cũng như trong nước, các ngành kinh tế đều chịu ảnh hưởng và ngành cấp nước cũng không phải ngoại lệ. Sản lượng nước giảm do các khách hàng lớn như trường học, khách sạn, các hộ kinh doanh phải cắt giảm chi phí vận hành giữa đợt giãn cách xã hội. Nhu cầu dùng nước của khách hàng giảm đã ảnh hưởng nhiều đến sản lượng cấp nước.

Mặc dù còn nhiều khó khăn nhưng với sự nỗ lực chung của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc cùng toàn thể cán bộ công nhân viên trong Công ty, trong năm 2020, sản xuất vẫn tiếp tục phát triển theo hướng bền vững, tình hình tài chính ổn định lành mạnh. Công ty đã hoàn thành tốt nghĩa vụ với Nhà nước, trả nợ các khoản vay đầy đủ, cải thiện đời sống vật chất và tinh thần, đảm bảo tiền lương thu nhập và các chế độ chính sách cho người lao động.

Trong năm 2020, Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty Cổ phần Nước sạch Hòa Bình đã hoàn thành tốt các chức năng và nhiệm vụ của mình theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, thực hiện quản lý, xây dựng các chiến lược kinh doanh và giám sát các công tác điều hành Ban Tổng Giám đốc. Các kết quả chính đạt được trong năm 2020 cụ thể như sau:

A. Kết quả thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2020

Dưới sự chỉ đạo của HĐQT cùng sự nỗ lực của Ban Tổng giám đốc và toàn thể CBCNV, trong năm 2020 Công ty đã phấn đấu thực hiện các nội dung Nghị quyết năm 2020 và đạt một số kết quả như sau:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 2020	Kế hoạch 2020	TH/KH (%)
1	Sản lượng nước sạch	M^3	9.122.695	9.485.483	96.2

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 2020	Kế hoạch 2020	TH/KH (%)
2	Tổng doanh thu	Đồng	62.997.578.041	61.897.903.216	101.8
3	Nộp ngân sách	Đồng	9.334.668.817	7.000.000.000	133.4
4	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	769.350.442	2.946.244.614	26.1
5	Thu nhập bình quân của người lao động	Đồng/tháng	8.327.887	7.800.000	106.8

C. Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020

I. Về cơ cấu nhân sự của HĐQT năm 2020

Cơ cấu nhân sự của Hội đồng quản trị năm 2020 gồm 05 thành viên do Ông **Nguyễn Anh Việt** làm Chủ tịch, cụ thể:

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông **Nguyễn Anh Việt**	Chủ tịch HĐQT	27/04/2020	
2	Ông **Lê Văn Tuấn**	Thành viên HĐQT	27/04/2020	
3	Bà **Nguyễn Thị Hoa**	Thành viên HĐQT	27/04/2020	
4	Ông **Đinh Đức Thiện**	Thành viên HĐQT	27/04/2020	
5	Bà **Lê Thị Minh Phương**	Thành viên HĐQT	27/04/2020	
6	Ông **Nguyễn Trọng Hiếu**	Thành viên HĐQT		27/04/2020

II. Đánh giá kết quả hoạt động của HĐQT

Năm 2020, Hội đồng quản trị đã hoàn thành các chức năng và nhiệm vụ của mình theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, thực hiện quản lý, xây dựng các chiến lược kinh doanh, giám sát các công tác điều hành Ban Tổng giám đốc và tổ chức triển khai thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị năm 2020

Năm 2020, Hội đồng quản trị đã tiến hành họp và lấy phiếu xin ý kiến bằng văn bản để thông qua 21 nghị quyết với sự tham gia đầy đủ của các thành viên và đạt tỷ lệ nhất trí 100% với các nội dung được thảo luận. Qua đó, kịp thời chỉ đạo toàn diện Ban Tổng giám đốc trong việc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, đảm bảo hoàn thành tốt nhiệm vụ được ĐHĐCĐ giao, bảo toàn và phát triển nguồn vốn của Công ty.

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng giám đốc:

Trong năm 2020 vừa qua, mặc dù đối mặt với những diễn biến bất thường của dịch bệnh Covid – 19 nhưng Hội đồng quản trị vẫn cố gắng thực hiện việc giám sát, chỉ đạo thường xuyên và kịp thời các hoạt động của Ban Tổng giám đốc theo đúng chức năng, thẩm quyền, phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty với các hoạt động sau:

- Thường xuyên giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc qua các cuộc họp trực tiếp của HĐQT, cuộc họp giao ban hàng tháng của Ban Tổng giám đốc và các Báo cáo *(Báo cáo tài chính; Báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Giám đốc).*
- HĐQT tổ chức làm việc trực tiếp với những vấn đề xét thấy cần thiết, có sự phân công rõ ràng cho Ban Tổng Giám đốc triển khai và thực hiện công việc.
- Đảm bảo tất cả các hoạt động của Ban Tổng Giám đốc tuân thủ theo đúng pháp luật, chủ trương của Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của HĐQT đã ban hành.
- Đề ra giải pháp kịp thời nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.
- Thường xuyên nhắc nhở, đôn đốc Ban Tổng giám đốc thực hiện báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao và công bố thông tin kịp thời đúng với quy định của pháp luật hiện hành.

Dưới sự chỉ đạo của HĐQT, Ban Tổng giám đốc đã khẩn trương, nghiêm túc xây dựng, triển khai nhiệm vụ cụ thể trong từng thời kỳ đến từng thành viên Ban Tổng giám đốc, chỉ đạo từng đơn vị thực hiện, có báo cáo đầy đủ, kịp thời đến HĐQT về kết quả thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao theo định kỳ và khi có yêu cầu. Các chỉ đạo của HĐQT luôn được Ban Tổng giám đốc và các đơn vị xác định là nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách để tập trung, chú trọng thực hiện.

3. Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị:

TT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	50B/NQ-HĐQT.HBW	20/2/2020	V/v Ký kết Hợp đồng mua bán nước thô với Công ty Thủy điện Hòa Bình
2	51/NQ-HĐQT.HBW	3/3/2020	V/v Vay vốn tại Ngân hàng No&PTNN Việt Nam, chi nhánh tỉnh Hòa Bình

TT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
3	52/NQ-HĐQT.HBW	19/3/2020	V/v Tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2020
4	53/NQ-HĐQT.HBW	24/3/2020	V/v Bổ nhiệm Kế toán trưởng
5	54/NQ-HĐQT.HBW	24/4/2020	V/v Thông qua Chương trình họp và nội dung các văn bản trình ĐHĐCĐ
6	01/NQ-HĐQT.HBW	27/4/2020	V/v Bầu Chủ tịch, Phó CT HĐQT; bổ nhiệm TGĐ, PTGĐ
7	02/NQ-HĐQT.HBW	8/5/2020	V/v Tăng mức lương cho CBCNV và Thực hiện Dự án khoan giếng tại Trạm Cấp nước Thanh Hà
8	03/NQ-HĐQT.HBW	9/6/2020	V/v Vay vốn tại Ngân hàng No&PTNN Việt Nam, chi nhánh tỉnh Hòa Bình
9	04/NQ-HĐQT.HBW	27/7/2020	V/v Thông qua đề nghị mua 01 xe ô tô
10	4A/NQ-HĐQT.HBW	4/8/2020	V/v Nhận cấp tín dụng từ Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Chi nhánh Hòa Bình
11	05/NQ-HĐQT.HBW	6/8/2020	V/v Vay vốn tại Ngân hàng No&PTNN Việt Nam, chi nhánh tỉnh Hòa Bình
12	06/NQ-HĐQT.HBW	11/8/2020	V/v Thông qua quyết định thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.
13	07/NQ-HĐQT.HBW	1/9/2020	V/v Hủy NQ 06/NQ-HĐQT.HBW ngày 11/08/2020 và Tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2020
14	08/NQ-HĐQT.HBW	3/9/2020	V/v Bổ nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty
15	09/NQ-HĐQT.HBW	15/9/2020	V/v Điều chỉnh, bổ sung chủ trương đầu tư một số hạng mục dự án trong KH SXKD năm 2020; Tách Xưởng Cơ điện thành Trung tâm Cơ điện và Thông qua đề nghị thanh lý 01 xe ô tô.
16	10/NQ-HĐQT.HBW	14/10/2020	V/v Thực hiện 02 dự án đầu tư, Nhận lại nhà máy nước tại xã Cố Nghĩa, huyện Lạc Thủy và Phương án thực hiện các công việc còn lại của Dự án Lương Sơn, Cao Phong.
17	11/NQ-HĐQT.HBW	19/10/2020	V/v Thông qua Kế hoạch vay vốn tín dụng trung dài hạn tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam, Chi nhánh Tây Hà Nội
18	12/NQ-HĐQT.HBW	25/11/2020	V/v Thông qua Kế hoạch vay vốn tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam, Chi nhánh Hòa Bình

TT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
19	13/NQ-HĐQT.HBW	5/12/2020	V/v Giao ông Nguyễn Anh Việt ký kết các HĐ của dự án: Đầu tư xây dựng công trình cấp nước Lương Sơn, Cao Phong, nguồn vốn ODA.
20	14/NQ-HĐQT.HBW	15/12/2020	V/v Thông qua việc sử dụng các Hợp đồng tiền gửi để làm tài sản bảo đảm khi ký các HĐ tín dụng với Ngân hàng No&PTNN Việt Nam, chi nhánh tỉnh Hòa Bình
21	15/NQ-HĐQT.HBW	17/12/2020	V/v Bổ nhiệm bà Đoàn Thị Thu Hà phụ trách Ban Kinh doanh – Quan hệ khách hàng.

D. Kế hoạch, phương hướng hoạt động của HĐQT năm 2021

1. Cơ cấu nhân sự năm 2021

Năm 2021, Hội đồng quản trị không có thay đổi về cơ cấu nhân sự.

2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021

- Các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2021 dự kiến như sau:

TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2021
1	Sản lượng cấp nước	M^3	9.511.924
2	Tổng doanh thu	Đồng	70.510.778.305
	- Doanh thu cấp nước	Đồng	57.790.778.305
	- Doanh thu xây lắp	Đồng	12.020.000.000
	- Doanh thu khác:	Đồng	700.000.000
	+ Doanh thu tài chính:	*Đồng*	*240.000.000*
	+ Doanh thu khác:	*Đồng*	*460.000.000*
3	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	710.000.000
4	Nộp ngân sách Nhà nước	Đồng	8.500.000.000
5	Thu nhập bình quân	Đồng/người/tháng	7.800.000
6	Ăn ca	Đồng/người/ngày	30.000

- Quyết toán dự án:

+ Dự án cấp nước thị trấn Cao Phong và Lương Sơn, tỉnh Hoà Bình: Công ty đang trình Sở Tài chính thẩm định quyết toán. Sau khi có quyết định thẩm định Dự án cấp nước thị trấn Cao Phong và Lương Sơn, Công ty tiếp tục trình UBND tỉnh Hòa Bình ra quyết định phê duyệt quyết toán dự án.

+ Các dự án khác đã thi công xong, đang hoàn thiện hồ sơ quyết toán.

3. Kế hoạch đầu tư cải tạo:

TT	Tên công trình	Kinh phí dự kiến	Nguồn vốn dự kiến	
			Nguồn vốn tự có của DN	Nguồn vốn vay thương mại
A.	**Đầu tư cải tạo và mở rộng mạng lưới cấp nước giảm thất thoát**	**74.393.017.550**	**22.317.905.265**	**52.075.112.285**
I.	**TP Hòa Bình, Cao Phong**	**36.550.810.350**	**10.965.243.105**	**25.585.567.245**
1.	Cải tạo và mở rộng hệ thống cấp nước khu vực Bờ Trái và Bờ Phải thành phố Hòa Bình	28.158.732.350	8.447.619.705	19.711.112.645
2.	Mở rộng hệ thống cấp nước và phát triển khách hàng tại thị trấn Cao Phong	8.392.078.000	2.517.623.400	5.874.454.600
II.	**XNCN Lương Sơn**	**27.133.776.500**	**8.140.132.950**	**18.993.463.550**
1.	Cải tạo thay thế tuyến ống dịch vụ đã cũ nát	5.465.731.500	1.639.719.450	3.826.012.050
2.	Đầu tư tuyến ống cấp nguồn và trạm bơm tăng áp, mở rộng hệ thống cấp nước	21.668.045.000	6.500.413.500	15.167.631.500
III.	**XNCN Kim Bôi, Thanh Hà, Lạc Thủy**	**1.112.410.000**	**333.723.000**	**778.687.000**
1.	Cải tạo tuyến ống nước thô và tuyến ống phân phối, dịch vụ tại Trạm cấp nước Bãi Chạo	1.112.410.000	333.723.000	778.687.000
IV.	**XNCN Lạc Sơn, Yên Thủy**	**4.260.150.000**	**1.278.045.000**	**2.982.105.000**
1.	Cải tạo tuyến ống phân phối và dịch vụ	4.260.150.000	1.278.045.000	2.982.105.000
V.	**XNCN Tân Lạc, Mai Châu**	**5.335.870.700**	**1.600.761.210**	**3.735.109.490**
1	Cải tạo tuyến ống dịch vụ, phát triển khách hàng, mở rộng địa bàn	5.335.870.700	1.600.761.210	3.735.109.490
B.	**Đầu tư thiết bị phục vụ công tác chống thất thoát**	**4.901.800.000**	**1.470.540.000**	**3.431.260.000**
1.	XNCN thành phố	1.571.800.000	471.540.000	1.100.260.000
2.	XNCN các huyện	3.330.000.000	999.000.000	2.331.000.000
C.	**Đầu tư thiết bị máy móc kiểm soát hoạt động sản xuất nước sạch**	**720.000.000**	**216.000.000**	**504.000.000**

TT	Tên công trình	Kinh phí dự kiến	Nguồn vốn dự kiến	
			Nguồn vốn tự có của DN	Nguồn vốn vay thương mại
1.	Máy đo PH, Clo dư, độ đục,…	720.000.000	216.000.000	504.000.000
D.	**Cải tạo trạm xử lý nước**	**15.925.100.000**	**4.777.530.000**	**11.147.570.000**
1.	XNCN thành phố	4.000.000.000	1.200.000.000	2.800.000.000
2.	XNCN các huyện	11.925.100.000	3.577.530.000	8.347.570.000
E.	**Thay đồng hồ đo nước cũ trên 10 năm**	**4.800.000.000**	**1.440.000.000**	**3.360.000.000**
F.	**Đầu tư lắp đặt tuyến ống DN315, D225 HDPE cấp nước cho thị trấn Ba Hàng Đồi và khu vực lân cận lấy nguồn nước từ nhà máy nước xã Phú Lão, Phú Thịnh**	**29.000.000.000**	**8.700.000.000**	**20.300.000.000**
Tổng mức đầu tư năm 2021:		**129,739,917,550**	**38,921,975,265**	**90,817,942,285**

3. Phương hướng hoạt động của HĐQT năm 2021

Năm 2021, HĐQT sẽ tập trung đẩy mạnh chỉ đạo một số hoạt động của Công ty như sau:

- Tăng cường công tác quản lý, giám sát, chỉ đạo các hoạt động của Ban Tổng Giám đốc và bộ máy giúp việc của Công ty, bảo đảm thực hiện đúng các nội dung đã được thông qua trong các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT Công ty.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng của công tác kiểm tra nội bộ; chỉ đạo tháo gỡ khó khăn trong quá trình điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Tổng Giám đốc, kiểm soát chặt chẽ việc thực thi công việc theo sự phân công nhiệm vụ hay sự phân cấp từ HĐQT.

- Xây dựng định hướng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2021 nhằm đảm bảo hoàn thành tốt các chỉ tiêu và đạt mức tăng trưởng cao.

- Liên tục cải tiến hệ thống tổ chức, quản lý Công ty, tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy chế nội bộ nhằm không ngừng hoàn thiện và nâng cao chất lượng quản lý, bảo đảm năng lực và hiệu quả quản lý phù hợp với Điều lệ, luật định và thực tiễn hoạt động của Công ty.

- Tăng cường công tác đào tạo nội bộ và cử cán bộ công nhân viên đi đào tạo nâng cao nghiệp vụ.

- Quan tâm, chia sẻ và bảo vệ quyền lợi hợp pháp tối đa của các cổ đông cũng như quan tâm đến thu nhập, quyền lợi và điều kiện làm việc của toàn thể CBCNV, người lao động trong Công ty.

Trên đây là báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2020, kế hoạch và phương hướng hoạt động năm 2021, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nguyễn Anh Việt

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH HÒA BÌNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hòa Bình, ngày 24 tháng 04 năm 2021

BÁO CÁO
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2020 VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2021

DỰ THẢO

Kính trình: **Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021**
Công ty Cổ phần Nước sạch Hòa Bình

Căn cứ vào Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Nước sạch Hòa Bình;

Căn cứ nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm soát được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán của Công ty;

Ban Kiểm soát xin báo cáo với Đại hội đồng cổ đông kết quả kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động của Công ty từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/12/2020 như sau:

A/ Cơ cấu tổ chức của Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát gồm 03 thành viên, trong đó:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông **Nguyễn Quang Huy**	Trưởng Ban Kiểm soát
2	Ông **Lê Dũng**	Thành viên Ban Kiểm soát
3	Bà **Đào Thị Chi**	Thành viên Ban Kiểm soát

B/ Kết quả các hoạt động Ban Kiểm soát

I. Các hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2020

Trong năm 2020, Ban Kiểm soát đã thực hiện các hoạt động sau:

- Giám sát, kiểm tra việc ban hành và triển khai thực hiện nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông đối với Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc trong việc quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị, đưa ra các kiến nghị với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc về các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Xem xét tính phù hợp về thẩm quyền trong việc ra quyết định của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Công ty trong công tác quản lý, kiểm soát trình tự, thủ tục ban hành các văn bản của Công ty, đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

- Kiểm tra giám sát Báo cáo tài chính nhằm đánh giá tính trung thực và chính xác trong việc ghi chép, cập nhật chứng từ, sổ sách kế toán, tính hợp lý của các số liệu tài chính, kiểm tra các Hợp đồng kinh tế, Hợp đồng lao động... của Công ty.

II. Kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2020

1. Kết quả giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc Công ty và các cán bộ quản lý

Trong năm 2020, Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc đã thể hiện trách nhiệm cao và cẩn trọng trong công tác quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh, thực hiện nghĩa vụ của người quản lý và luôn đặt lợi ích của công ty lên trên hết.

Hội đồng quản trị đã triển khai đầy đủ các mục tiêu, nhiệm vụ mà Đại hội đồng cổ đông thường niên đề ra. Các hoạt động của Hội đồng quản trị đã tuân thủ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cũng như các quy định của pháp luật hiện hành.

Hội đồng quản trị đã tổ chức họp thường kỳ hàng quý, năm và bất thường theo đúng quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, đáp ứng kịp thời yêu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty.

Hội đồng quản trị đã ban hành các Nghị quyết, quyết định liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong phạm vi trách nhiệm và thẩm quyền của mình. Các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đều tập trung vào việc triển khai Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, có tính thực thi cao, được ban hành kịp thời và tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

Ban Tổng Giám đốc đã triển khai thực hiện đầy đủ các Quyết định, Nghị quyết của Hội đồng quản trị, thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, đảm bảo lợi ích hợp pháp của Công ty và các cổ đông.

2. Báo cáo đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa BKS với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và cổ đông.

Nhìn chung năm 2020 Ban Kiểm soát được cung cấp đầy đủ các thông tin về các quyết định của Hội đồng quản trị. Ban Tổng giám đốc thực hiện nghiêm chỉnh

các Nghị quyết của Hội đồng quản trị và luôn có báo cáo kết quả thực hiện với Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát.

3. Việc thực hiện các chế độ chính sách của Nhà nước, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

Vốn Điều lệ của Công ty là 66.792.897.475 đồng, được chia thành 6.679.289 cổ phần phổ thông với mệnh giá 10.000 VNĐ/cổ phần. Tính đến ngày 22/03/2021, danh sách các cổ đông góp vốn của Công ty gồm:

TT	Danh mục	Số lượng CP sở hữu	Giá trị (VND)	Tỷ lệ (%)
1	Cổ đông trong nước	6.679.289	66.792.897.475	100%
2	Cổ đông nước ngoài	0	0	0
	Tổng cộng:	**6.679.289**	**66.792.897.475**	**100%**

Công ty đã thực hiện việc lập sổ đăng ký cổ đông theo quy định.

4. Thẩm định Báo cáo tài chính đã được kiểm toán

Báo cáo tài chính từ 01/01/2020 đến 31/12/2020 đã được kiểm toán, đã phản ánh hợp lý, trung thực tình hình tài chính của Công ty năm 2020, phù hợp với các chuẩn mực chế độ kế toán hiện hành.

Về cơ bản, Ban Kiểm soát nhất trí với các nội dung trong Báo cáo kết quả kinh doanh từ 01/01/2020 đến 31/12/2020. Các chỉ tiêu kinh doanh đều có mức tăng trưởng, hoàn thành kế hoạch đề ra.

Các chỉ tiêu tài chính cơ bản thực hiện như sau:

Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện
- Vốn chủ sở hữu	Đồng	71.135.293.468
- Sản lượng nước thương phẩm	m^3	9.122.695
- Tổng doanh thu	Đồng	62.997.578.041
- Lợi nhuận trước thuế	Đồng	340.161.280
- Lợi nhuận sau thuế	Đồng	769.350.442
- Nộp ngân sách	Đồng	9.334.668.817
- Thu nhập bình quân người lao động	đ/ng/th	8.327.887
- Lãi trên cổ phiếu	Đồng	104

5. Công tác quản lý tài chính:

- Về chế độ chi tiêu tài chính: Công ty đã tuân thủ chế độ chi tiêu tài chính theo quy định hiện hành;

- Về quản lý Tài sản cố định, công cụ lao động: Công ty đã thực hiện kiểm kê TSCĐ, CCDC; đã lập Sổ, thẻ TSCĐ, CCDC, lưu hồ sơ và tính trích khấu hao TSCĐ, CCDC theo đúng quy định hiện hành.

- Việc thực hiện nghĩa vụ với Ngân sách nhà nước: Công ty đã thực hiện kê khai và nộp đầy đủ các loại sắc thuế có liên quan.

6. Tình hình tổ chức, lao động, tiền lương và thực hiện các chế độ với người lao động.

6.1. Về tổ chức:

- Công ty đã quy định chức năng nhiệm vụ của các Ban chuyên môn nghiệp vụ theo quy định của Luật doanh nghiệp và phù hợp với tình hình thực tế của doanh nghiệp.

- Việc bổ nhiệm, luân chuyển các chức danh hiện có được thực hiện theo đúng quy định.

6.2. Về lao động - tiền lương:

- CBCNV, người lao động trong Công ty đã được ký Hợp đồng lao động đầy đủ theo quy định của pháp luật.

- Tiền lương được chi trả đầy đủ theo Quy chế phân phối tiền lương của Công ty với mức thu nhập bình quân là: 8.327.887 đồng/người/tháng.

C/ Đánh giá việc thực hiện Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

Về cơ bản Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Ban Tổng giám đốc Công ty thực hiện theo các quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh được đề ra tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 cơ bản đều đạt so với kế hoạch. Việc quản lý vốn, tài sản của Công ty được quản lý chặt chẽ theo đúng quy định hiện hành, công tác trích nộp ngân sách và các chế độ, chính sách đối với người lao động được thực hiện đầy đủ theo đúng quy định của Pháp luật. Việc triển khai thực hiện các dự án đều tuân thủ các quy định của Luật xây dựng, cũng như các quy định của Nhà nước.

Một số kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 2020	Kế hoạch 2020	Thực hiện so với kế hoạch
1	Sản lượng nước sạch	M^3	9.122.695	9.485.483	96%
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	63	61,9	102%

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 2020	Kế hoạch 2020	Thực hiện so với kế hoạch
3	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	9,3	7	133,4%
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	0,35	3,35	10%
5	Thu nhập bình quân người lao động	Tr đ/tháng Đồng/tháng	8,3	7,8	107%

Các chỉ tiêu kinh doanh chính đạt xấp xỉ kế hoạch trong điều kiện năm 2020 dịch Covid -19 diễn biến phức tạp làm ảnh hưởng tới mọi mặt đời sống xã hội. Sản lượng nước thương phẩm đạt 96% kế hoạch góp phần đảm bảo doanh thu hoạt động hoàn thành kế hoạch. Chỉ tiêu lợi nhuận không đạt kế hoạch chủ yếu do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 dẫn tới việc điều chỉnh giá bán nước sạch không được thực hiện trong năm 2020. Ngoài ra chi phí khấu hao tăng cao do việc đầu tư các dự án mới và thực hiện cải tạo sửa chữa hệ thống đường ống cấp nước được thực hiện mạnh mẽ trong giai đoạn từ năm 2019 tới nay.

D/ Nhận xét và kiến nghị của Ban Kiểm soát:

I. Nhận xét:

- Trong năm 2020, qua quá trình kiểm tra giám sát các hoạt động quản trị và điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc Công ty, Ban Kiểm soát không thấy có điều gì bất thường trong các hoạt động điều hành và quản trị Công ty.
- Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Nước sạch Hoà Bình đã chỉ đạo và quản lý tương đối tốt các mặt công tác phục vụ sản xuất, kinh doanh của Công ty.
- Năm 2020, mặc dù chịu nhiều tác động do đại dịch Covid -19 gây ra song Công ty vẫn phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu về doanh thu theo kế hoạch, đảm bảo cấp nước liên tục, ổn định. Công ty đã triển khai thi công xong các dự án cải tạo hệ thống cấp nước, các hạng mục cài tạo, đầu tư theo kế hoạch sản xuất kinh doanh đã được phê duyệt và đang trong quá trình hoàn thiện quyết toán. Các khoản công nợ của Công ty được theo dõi chi tiết và quản lý chặt chẽ.
- Công tác chống thất thu thất thoát nước được đẩy mạnh. Công ty đã đầu tư cải tạo, mở rộng, nâng công suất các trạm sản xuất nước trên địa bàn tỉnh Hòa Bình và chỉ đạo các bộ phận chức năng tiến hành nhiều biện pháp quyết liệt góp phần làm giảm tỷ lệ thất thoát.
- 100% người lao động có đủ việc làm, có thu nhập ổn định, đời sống được nâng cao.
- Các bộ phận trong Công ty đã có sự phối hợp nhịp nhàng, người lao động đã có ý thức và trách nhiệm trong công việc từ đó năng suất lao động được cải thiện.

II. Kiến nghị:

- Hội đồng quản trị cần tăng cường hơn nữa công tác chỉ đạo, điều hành đối với bộ máy quản lý của Công ty, sử dụng lao động phù hợp với chuyên môn và yêu cầu công việc. Tăng cường công tác quản trị tài chính doanh nghiệp nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.

- Đẩy mạnh công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, xây dựng chính sách cán bộ và luân chuyển cán bộ hợp lý phù hợp với hiện tại và yêu cầu phát triển của Công ty nhằm nâng cao năng lực quản lý, điều hành bộ máy quản lý cũng như nâng cao nghiệp vụ chuyên môn đối với người lao động, tổ chức học tập nâng cao ý thức cho người lao động về công tác an toàn lao động, các nội quy, quy định của Công ty đồng thời trang bị đầy đủ các trang thiết bị phục vụ sản xuất, tăng cường các biện pháp để cải thiện các điều kiện làm việc, phòng chống tai nạn lao động.

- Đẩy mạnh công tác chống thất thu thất thoát, đầu tư cải tạo mạng lưới giảm thất thoát, cải tạo các cụm xử lý nước, nâng cấp, mở rộng dây chuyền sản xuất nhằm nâng cao và kiểm soát tốt chất lượng sản phẩm; cải tạo, sửa chữa, thay thế các tuyến ống cũ và đồng hồ cũ trên 10 năm,…

E/ Kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2021.

Để hoàn thành nhiệm vụ kiểm soát theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Ban Kiểm soát trình Đại hội phương hướng hoạt động năm 2021 như sau:

- Tiếp tục thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát nhằm đảm bảo lợi ích hợp pháp của Công ty và các cổ đông.

- Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát toàn diện các hoạt động sản xuất kinh doanh nói chung và công tác quản lý tài chính nói riêng theo quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

- Thẩm định Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh, Báo cáo tài chính, phân tích đánh giá tình hình sử dụng vốn của doanh nghiệp. Kiểm soát các quyết định, Nghị quyết của Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc Công ty, kiểm tra việc thực hiện các dự án đầu tư, quyết toán vốn đầu tư.

Trên đây là kết quả quá trình kiểm tra giám sát hoạt động năm tài chính 2020 và kế hoạch hoạt động năm 2021 của Ban Kiểm soát. Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: BKS.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

Nguyễn Quang Huy

CÔNG TY CỔ PHẦN
NƯỚC SẠCH HÒA BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hòa Bình, ngày 24 tháng 04 năm 2021

BÁO CÁO
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020 VÀ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021

DỰ THẢO

Kính thưa quý vị đại biểu, các quý vị cổ đông!

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty về tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên, thay mặt Ban Tổng giám đốc, tôi xin trình bày báo cáo trước Đại hội về tình hình thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2020 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 của Công ty Cổ phần Nước sạch Hòa Bình gồm các nội dung sau:

PHẦN THỨ NHẤT:
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ SXKD NĂM 2020

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2020

1. Về sản lượng:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2020	Thực hiện năm 2020	So sánh TH/KH (%)
	Sản lượng toàn Công ty	**m^3**	**9.485.483**	**9.122.695**	**96.2**
I	**XNCN thành phố Hòa Bình**	***m^3***	**7.071.120**	***6.826.360***	***96.5***
	-Thành phố Hòa Bình	m^3	6.482.274	6.253.820	96.5
	-Trạm Cao Phong	m^3	446.089	453.606	101.7
	-Trạm Kỳ Sơn	m^3	142.757	118.934	83.3
II	**Các huyện**	**m^3**	**2.414.365**	**2.296.335**	**95.1**
1	*XNCN Lương Sơn*	*m^3*	*786.457*	*750.161*	*95.4*
2	*XNCN Kim Bôi*	*m^3*	*634.913*	*561.090*	*88.4*
	- Trạm Bo	m^3	200.346	191.403	95.5
	- Trạm Thanh Hà	m^3	128.831	47.488	36.9
	- Trạm Lạc Thủy	m^3	175.777	205.121	116.7
	- Trạm Bãi Chạo	m^3	129.959	117.078	90.1
3	*XNCN Lạc Sơn – Yên Thủy*	*m^3*	*452.304*	*452.918*	*100.1*

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2020	Thực hiện năm 2020	So sánh TH/KH (%)
	- Trạm Lạc Sơn	m^3	307.632	310.181	100.8
	- Trạm Yên Thủy	m^3	144.672	142.737	98.7
4	*XNCN Tân Lạc – Mai Châu*	*m^3*	*540.691*	*532.166*	*98.4*
	- Trạm Tân Lạc	m^3	329.311	327.533	99.5
	- Trạm Mai Châu	m^3	211.380	204.633	96.8

2. Doanh thu:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2020	Thực hiện năm 2020	So sánh TH/KH (%)
A	**TỔNG DOANH THU**	**Đ**	**61.897.903.216**	**62.997.578.041**	**101.8**
I	**Doanh thu nước máy**	**Đ**	**57.697.903.216**	**55.420.369.236**	**96.1**
1.	**XNCN thành phố Hòa Bình**	**Đ**	**42.281.161.996**	**41.154.151.464**	**97.3**
	- Thành phố Hòa Bình	Đ	38.608.422.157	37.656.224.209	97.5
	- Trạm Cao Phong	*Đ*	2.759.951.901	*2.765.012.622*	*100.2*
	- Trạm Kỳ Sơn	Đ	912.787.938	732.914.633	80.3
2.	**Các huyện**	**Đ**	**15.416.741.221**	**14.266.217.772**	**92.5**
2.1	*XNCN Lương Sơn*	*Đ*	*4.883.894.865*	*4.466.100.493*	*91.4*
2.2	*XNCN Kim Bôi*	*Đ*	*4.080.499.431*	*3.533.656.834*	*86.6*
	- Trạm Bo	Đ	1.283.218.244	1.197.841.829	93.3
	- Trạm Thanh Hà	Đ	815.500.483	283.715.171	34.8
	- Trạm Lạc Thủy	*Đ*	1.136.395.978	1.291.914.249	113.7
	-Trạm Bãi Chạo	Đ	845.384.726	760.185.585	89.9
2.3	*XNCN Lạc Sơn – Yên Thủy*	*Đ*	*2.992.701.578*	*2.904.192.296*	*97.0*
	- Trạm Lạc Sơn	*Đ*	2.071.287.266	2.027.714.658	97.9
	- Trạm Yên Thủy	Đ	921.414.312	876.477.638	95.1
2.4	*XNCN Tân Lạc – Mai Châu*	*Đ*	*3.459.645.347*	*3.362.268.149*	*97.2*
	- Trạm Tân Lạc	*Đ*	2.078.279.007	2.065.809.529	99.4
	- Trạm Mai Châu	Đ	1.381.366.340	1.296.458.620	93.9
II	**Doanh thu lắp đặt**	**Đ**	**2.500.000.000**	**4.933.625.787**	**197.3**
III	**DT hoạt động tài chính**	**Đ**	**1.500.000.000**	**1.517.274.875**	**101.2**
IV	**Thu nhập khác**	**Đ**	**200.000.000**	**1.126.308.143**	**563.2**
B	**NỘP NGÂN SÁCH**	**Đ**	**7.000.000.000**	**9.334.668.817**	**133.4**
C	**CĐ CHÍNH SÁCH VỚI NLĐ**	**Đ**	**22.631.076.276**	**21.104.937.737**	**93.3**

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2020	Thực hiện năm 2020	So sánh TH/KH (%)
	- Các khoản bảo hiểm, Công đoàn	Đ	4.400.000.000	3.716.309.681	84.5
	- Quỹ lương	Đ	16.470.196.276	16.110.148.056	97.8
	- Các khoản phụ cấp + ăn ca	Đ	1.760.880.000	1.278.480.000	72.6
D	**LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ**	**Đ**	**3.350.000.000**	**340.161.280**	**10.2**
E	**LỢI NHUẬN SAU THUẾ**	**Đ**	**2.946.244.614**	**769.350.442**	**26.1**
F	**THU NHẬP BÌNH QUÂN**	**đ/ng/th**	**7.800.000**	**8.327.887**	**106.8**

3. Đầu tư xây dựng và chống thất thu, thất thoát.

Để nâng cao chất lượng phục vụ và phòng chống thất thoát, thất thu, Công ty đã thực hiện đầu tư thay mới, cải tạo, sửa chữa một số dự án trên địa bàn thành phố Hòa Bình và các huyện trong tỉnh Hòa Bình, cụ thể như sau:

- Cải tạo và nâng cấp hệ thống cấp nước huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình.
- Tăng cường cấp nước, cải tạo giảm thất thoát khu vực phường Hữu Nghị, phường Tân Hòa, thành phố Hòa Bình.
- Tăng cường cấp nước, cải tạo giảm thất thoát khu vực Bờ Trái, thành phố Hòa Bình đợt 2 năm 2020.
- Cải tạo nâng công suất từ 700m^3/ngày đêm lên 2.000m^3/ngày đêm Nhà máy nước Mai Châu, tỉnh Hòa Bình.
- Cải tạo nâng công suất từ 1.000m^3/ngày đêm lên 2.000m^3/ngày đêm Trạm xử lý Thanh Hà.
- Cung cấp và lắp đặt thiết bị trạm bơm cấp I, trạm cấp nước thị trấn Vụ Bản, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình.
- Đấu nối phân vùng tách mạng, lắp đặt van giảm áp, đồng hồ kiểm soát hệ thống cấp nước thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.
- Tăng cường cấp nước, cải tạo giảm thất thoát khu vực sử dụng nguồn nước từ Trạm bơm Xóm Máy tại xã Hòa Bình và phường Hữu Nghị, thành phố Hòa Bình.
- Khoan giếng khai thác nước ngầm tại Trạm xử lý Thanh Hà.
- Đầu tư mở rộng mạng lưới cấp nước năm 2020 tại xã Trung Minh, thành phố Hòa Bình và đoạn Quốc lộ 6, thị trấn Mường Khến, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình.
- Tăng cường cấp nước, cải tạo giảm thất thoát tại phường Đồng Tiến và phường Phương Lâm, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.
- Đấu nối phân vùng tách mạng, lắp đặt van giảm áp, đồng hồ kiểm soát hệ thống cấp nước thành phố Hòa Bình.

Tổng kinh phí thực hiện đầu tư trong năm 2020 cho các dự án là khoảng

85.601.973.000 đồng.

4. Công tác tổ chức lao động, chế độ chính sách cho người lao động

Được sự quan tâm, chỉ đạo toàn diện của Đảng ủy, tập thể CBCNV Công ty Cổ phần Nước sạch Hòa Bình luôn chấp hành tốt chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; nội bộ đoàn kết, thống nhất, không có cá nhân vi phạm Nội quy Lao động, pháp luật của Nhà nước; đảm bảo 100% người lao động có đủ việc làm và thu nhập ổn định; duy trì và thực hiện tốt Quy chế dân chủ tại cơ sở và các nội quy, quy chế của Công ty đề ra.

**** Việc thực hiện các chế độ chính sách đối với người lao động***

- Trong năm 2020, 100% người lao động được đóng nộp đầy đủ, kịp thời các khoản Bảo hiểm như: BHXH, BHYT, BHTN, kinh phí công đoàn; 100% người lao động được khám sức khoẻ định kỳ, được trang bị bảo hộ lao động và được hưởng các chế độ về BHXH, BHYT; Bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp theo quy định hiện hành.

- Kết quả thực hiện năm 2020:

+ Số tiền đóng nộp BHXH, BHYT, BH thất nghiệp : 3.371.704.075 đồng

+ Số tiền đóng nộp quỹ công đoàn : 344.605.606 đồng

+ Chi phí khám sức khoẻ ĐK cho người lao động : 43.384.000 đồng

+ Chi phí trang bị bảo hộ lao động: : 71.647.000 đồng.

4.2- *Công tác an toàn vệ sinh lao động và phòng chống cháy nổ*:

Năm 2020, Công ty thực hiện tốt công tác an toàn lao động, vệ sinh lao động và phòng chống cháy nổ, cải thiện điều kiện làm việc; thực hiện các quy định về bảo hộ lao động.

II. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN

2. Kết quả đạt được:

- Công tác vận hành quản lý mạng lưới đã bám sát vào kế hoạch cấp nước và nhu cầu thực tế sử dụng nước của khách hàng. Khách hàng được cấp nước đầy đủ và đảm bảo chất lượng. Công ty đã đáp ứng được nhu cầu sử dụng nước của các khách hàng ở khu vực có địa hình cao và xa, đảm bảo cấp nước an toàn, ổn định.

- Tỷ lệ thất thoát giảm đáng kể, hiện tại tỷ lệ thất thoát của Xí nghiệp cấp nước thành phố còn khoảng 24%.

- Thực hiện đầy đủ các chính sách, chế độ đối với người lao động;

- Hoàn thành nghĩa vụ tài chính với Nhà nước và cổ đông.

3. Một số tồn tại, hạn chế:

- Công tác chống thất thu, thất thoát được xác định là nhiệm vụ trọng tâm. Tuy tỷ lệ thất thoát có giảm nhưng vẫn còn rất cao so với quy định, cần nguồn tài chính đầu tư dài hạn để mục tiêu giảm tỷ lệ thất thoát nước đạt hiệu quả hơn.

- Tiến độ thi công các công trình đầu tư xây dựng, sửa chữa các tuyến ống còn gặp rất nhiều khó khăn như: việc thỏa thuận với các hộ sử dụng nước, thủ tục và thời gian cấp phép đào đường, vỉa hè còn chưa kịp thời.

- Việc đầu tư cải tạo các tuyến ống chưa được quan tâm đúng mức, còn rất nhiều tuyến ống cũ nát, tuyến ống 30 đến 40 năm tuổi, nằm trong rãnh thoát nước, gây khó khăn trong việc sửa chữa.

- Việc thay thế đồng hồ còn tiến hành chậm nên tồn đọng rất nhiều đồng hồ của khách hàng đã sử dụng trên 10 năm và được lắp đặt trong nhà dân gây khó khăn trong công tác quản lý.

- Giá nước từ năm 2013 chưa được điều chỉnh trong khi đó giá đầu vào các vật tư đã tăng rất nhiều lần như: chi phí xét nghiệm mẫu nước, chi phí xả thải, chi phí nước thô đầu nguồn... nên ảnh hưởng rất lớn đến lợi nhuận và các hoạt động khác của Công ty.

- Do đặc thù là tỉnh miền núi nên việc mở rộng hệ thống cấp nước cũng gặp rất nhiều khó khăn, xuất đầu tư lớn, hiệu quả không cao nên việc phát triển khách hàng còn chậm.

PHẦN THỨ 2:
KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021

1. Sản lượng:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2020	Kế hoạch năm 2021	So sánh KH/TH (%)
	Sản lượng toàn Công ty	**m^3**	**9.122.695**	**9.511.924**	**104.3**
I	**XNCN thành phố Hòa Bình**	**m^3**	***6.826.360***	**7.096.270**	**104.0**
	-Thành phố Hòa Bình	m^3	6.372.754	6.624.520	104.0
	-Trạm Cao Phong	m^3	453.606	471.750	104.0
II	**Các huyện**	**m^3**	**2.296.335**	**1.274.818**	**55.5**
1	*XNCN Lương Sơn*	*m^3*	*750.161*	*799.826*	*106.6*
2	*XNCN Kim Bôi*	*m^3*	*561.090*	*543.220*	*96.8*
	- Trạm Bo	m^3	191.403	199.006	104.0
	- Trạm Thanh Hà	m^3	47.488	61.740	130.0
	- Trạm Lạc Thủy	m^3	205.121	214.753	104.7
	-Trạm Bãi Chạo	m^3	117.078	123.287	105.3
3	*XNCN Lạc Sơn – Yên Thủy*	*m^3*	*452.918*	*179.704*	*39.7*
	- Trạm Lạc Sơn	m^3	310.181	318.050	102.5
	- Trạm Yên Thủy	m^3	142.737	147.899	103.6

4	*XNCN Tân Lạc – Mai Châu*	*m^3*	*532.166*	*551.094*	103.6
	- Trạm Tân Lạc	m^3	327.533	340.378	103.9
	- Trạm Mai Châu	m^3	204.633	210.716	103.0

2. Doanh thu:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2020	Kế hoạch năm 2021	So sánh KH/TH (%)
A	**TỔNG DOANH THU**	**Đ**	**62.997.578.041**	**70.510.778.305**	**111.9**
I	**Doanh thu nước máy**	**Đ**	**55.420.369.236**	**57.790.778.305**	**104.3**
1	**XNCN thành phố Hòa Bình**	**Đ**	**41.154.151.464**	**42.846.038.576**	**104.1**
	- Thành phố Hòa Bình	Đ	38.389.138.842	39.970.425.449	104.1
	- Trạm Cao Phong	Đ	2.765.012.622	2.875.613.127	104.0
2	**Các huyện**	**Đ**	**14.266.217.772**	**11.469.631.391**	**80.4**
2.1	*XNCN Lương Sơn*	*Đ*	*4.466.100.493*	*4.715.113.981*	105.6
2.2	*XNCN Kim Bôi*	*Đ*	*3.533.656.834*	*3.766.634.489*	106.6
	- Trạm Bo	Đ	1.197.841.829	1.245.407.335	104.0
	- Trạm Thanh Hà	Đ	283.715.171	368.834.760	130.0
	- Trạm Lạc Thủy	Đ	1.291.914.249	1.352.651.623	104.7
	- Trạm Bãi chạo	Đ	760.185.585	799.740.771	105.2
2.3	*XNCN Lạc Sơn – Yên Thủy*	*Đ*	*2.904.192.296*	*2.987.331.827*	102.9
	- Trạm Lạc Sơn	Đ	2.027.714.658	2.079.154.053	102.5
	- Trạm Yên Thủy	Đ	876.477.638	908.177.774	103.6
2.4	*XNCN Tân Lạc – Mai Châu*	*Đ*	*3.362.268.149*	*3.475.659.432*	103.4
	- Trạm Tân Lạc	Đ	2.065.809.529	2.140.689.886	103.6
	- Trạm Mai Châu	Đ	1.296.458.620	1.334.969.546	103.0
II	**Doanh thu lắp đặt**	**Đ**	**4.933.625.787**	**12.020.000.000**	**243.6**
III	**DT hoạt động tài chính**	**Đ**	**1.517.274.875**	**240.000.000**	**15.8**
IV	**Thu nhập khác**	**Đ**	**1.126.308.143**	**460.000.000**	**40.8**
B	**NỘP NGÂN SÁCH**	**Đ**	**9.334.668.817**	**8.500.000.000**	**91.1**
C	**CĐ CHÍNH SÁCH VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG**	**Đ**	**21.104.937.737**	**21.900.000.000**	**103.8**
	- Các khoản bảo hiểm, Công đoàn	Đ	3.716.309.681	3.200.000.000	86.1
	- Quỹ lương	Đ	16.110.148.056	16.800.000.000	104.3
	- Ăn ca	Đ	1.278.480.000	1.200.000.000	93.9
D	**LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ**	**Đ**	**340.161.280**	**710.000.000**	**208.7**
E	**LỢI NHUẬN SAU THUẾ**	**Đ**	**769.350.442**	**630.000.000**	**81.9**

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2020	Kế hoạch năm 2021	So sánh KH/TH (%)
F	**THU NHẬP BÌNH QUÂN**	**đ/ng/th**	**8.327.887**	**7.800.000**	**93.7**
G	**ĂN CA**	**đ/ng/ng**	**30.000**	**30.000**	**100.0**

3. Cải tạo, nâng cấp hệ thống cấp nước năm 2021

TT	Tên công trình	Kinh phí dự kiến	Nguồn vốn dự kiến	
			Nguồn vốn tự có của DN	Nguồn vốn vay thương mại
A.	**Đầu tư cải tạo và mở rộng mạng lưới cấp nước giảm thất thoát**	**74.393.017.550**	**22.317.905.265**	**52.075.112.285**
I.	**TP Hòa Bình, Cao Phong**	**36.550.810.350**	**10.965.243.105**	**25.585.567.245**
1.	Cải tạo và mở rộng hệ thống cấp nước khu vực Bờ Trái và Bờ Phải thành phố Hòa Bình	28.158.732.350	8.447.619.705	19.711.112.645
2.	Mở rộng hệ thống cấp nước và phát triển khách hàng tại thị trấn Cao Phong	8.392.078.000	2.517.623.400	5.874.454.600
II.	**XNCN Lương Sơn**	**27.133.776.500**	**8.140.132.950**	**18.993.463.550**
1.	Cải tạo thay thế tuyến ống dịch vụ đã cũ nát	5.465.731.500	1.639.719.450	3.826.012.050
2.	Đầu tư tuyến ống cấp nguồn và trạm bơm tăng áp, mở rộng hệ thống cấp nước	21.668.045.000	6.500.413.500	15.167.631.500
III.	**XNCN Kim Bôi, Thanh Hà, Lạc Thủy**	**1.112.410.000**	**333.723.000**	**778.687.000**
1.	Cải tạo tuyến ống nước thô và tuyến ống phân phối, dịch vụ tại Trạm cấp nước Bãi Chạo	1.112.410.000	333.723.000	778.687.000
IV.	**XNCN Lạc Sơn, Yên Thủy**	**4.260.150.000**	**1.278.045.000**	**2.982.105.000**
1.	Cải tạo tuyến ống phân phối và dịch vụ	4.260.150.000	1.278.045.000	2.982.105.000
V.	**XNCN Tân Lạc, Mai Châu**	**5.335.870.700**	**1.600.761.210**	**3.735.109.490**
1	Cải tạo tuyến ống dịch vụ, phát triển khách hàng, mở rộng địa bàn	5.335.870.700	1.600.761.210	3.735.109.490
B.	**Đầu tư thiết bị phục vụ công tác chống thất thoát**	**4.901.800.000**	**1.470.540.000**	**3.431.260.000**
1.	XNCN thành phố	1.571.800.000	471.540.000	1.100.260.000

TT	Tên công trình	Kinh phí dự kiến	Nguồn vốn dự kiến	
			Nguồn vốn tự có của DN	Nguồn vốn vay thương mại
2.	XNCN các huyện	3.330.000.000	999.000.000	2.331.000.000
C.	**Đầu tư thiết bị máy móc kiểm soát hoạt động sản xuất nước sạch**	**720.000.000**	**216.000.000**	**504.000.000**
1.	Máy đo PH, Clo dư, độ đục,…	720.000.000	216.000.000	504.000.000
D.	**Cải tạo trạm xử lý nước**	**15.925.100.000**	**4.777.530.000**	**11.147.570.000**
1.	XNCN thành phố	4.000.000.000	1.200.000.000	2.800.000.000
2.	XNCN các huyện	11.925.100.000	3.577.530.000	8.347.570.000
E.	**Thay đồng hồ đo nước cũ trên 10 năm**	**4.800.000.000**	**1.440.000.000**	**3.360.000.000**
F.	**Đầu tư lắp đặt tuyến ống DN315, D225 HDPE cấp nước cho thị trấn Ba Hàng Đồi và khu vực lân cận lấy nguồn nước từ nhà máy nước xã Phú Lão, Phú Thịnh**	**29.000.000.000**	**8.700.000.000**	**20.300.000.000**
Tổng mức đầu tư năm 2021:		**129,739,917,550**	**38,921,975,265**	**90,817,942,285**

4. Biện pháp thực hiện:

**** Công tác sản xuất kinh doanh.***

- Thực hiện tốt kế hoạch sản xuất kinh doanh và các chỉ tiêu kinh tế đề ra tại Đại hội đồng cổ đông.

- Nâng cao chất lượng dịch vụ cấp nước, duy trì cấp nước ổn định, đảm bảo chất lượng nước theo tiêu chuẩn do Bộ Y tế quy định.

- Tích cực trong áp dụng công nghệ mới, dần tiến tới tự động hoá trong quá trình sản xuất, tăng cường công tác giám sát chất lượng nước bằng các công cụ online 24/24h.

- Đầu tư thêm các tuyến ống mới để mở rộng thị trường, tăng thêm các hộ khách hàng sử dụng nước sạch.

- Thường xuyên kiểm tra, bảo trì, bảo dưỡng tài sản đáp ứng cho nhu cầu sản xuất kinh doanh.

- Thực hiện nghiêm các quy định về công tác quản lý đồng hồ nước để quản lý tốt sản lượng cung cấp, giảm nước thất thoát, thất thu.

- Tiếp tục đẩy mạnh sản xuất kinh doanh với phương châm hoàn thành kế hoạch đề ra.

- Nâng cao vai trò, năng lực và sự phối hợp chặt chẽ giữa các bộ phận, các

ban chuyên môn nghiệp vụ, các xí nghiệp trực thuộc trong việc giải quyết công việc được giao.

**** Công tác đầu tư xây dựng và giảm nước thất thoát, thất thu***

- Thực hiện kế hoạch đầu tư các dự án cải tạo, nâng cấp hệ thống cấp nước năm 2021 hiệu quả, đúng tiến độ.

- Chú trọng công tác giám sát, nghiệm thu nhằm đảm bảo chất lượng thi công công trình.

- Nâng cao công tác quản lý kỹ thuật, phân vùng tách mạng, vận hành mạng lưới, quản lý tốt đồng hồ đo đếm của khách hàng; định kỳ kiểm tra, thay thế đồng hồ sử dụng lâu ngày, hư hỏng.

- Đầu tư cải tạo mạng lưới giảm thất thoát các khu vực: Bờ Phải, Bờ Trái, Lương Sơn, Bãi Chạo, Lạc Sơn – Yên Thủy, Tân Lạc – Mai Châu.

- Đầu tư quản lý mạng lưới, bổ sung đồng hồ block, đồng hồ kiểm soát thất thoát và các điểm theo dõi áp lực tại các khu vực: Bờ Phải, Bờ Trái, Cao Phong, Lương Sơn, Kim Bôi – Thanh Hà – Lạc Thủy, Lạc Sơn – Yên Thủy, Tân Lạc – Mai Châu.

- Đầu tư các thiết bị tiên tiến để kiểm soát vận hành nhà máy, quản lý mạng lưới và quản lý sản xuất an toàn.

- Đầu tư xây dựng mở rộng hệ thống mạng phù hợp nhằm mở rộng vùng cấp nước, tăng cường phát triển khách hàng mới.

- Đầu tư cải tạo các cụm xử lý nước, nâng cấp, mở rộng dây chuyền sản xuất nhằm nâng cao và kiểm soát tốt chất lượng sản phẩm; cải tạo, sửa chữa, thay thế các tuyến ống cũ và đồng hồ cũ trên 10 năm.

- Tập huấn học hỏi kinh nghiệm quản lý mạng lưới, dò tìm thất thoát.

- Thực hiện phương án khoán cho từng xí nghiệp trực thuộc.

**** Công tác tài chính***

- Có kế hoạch về tài chính để đáp ứng cho hoạt động sản xuất và việc đầu tư thay mới, cải tạo sửa chữa hệ thống.

- Làm tốt công tác kiểm tra, công tác kiểm soát nội bộ, khai thác các nguồn vốn để phục vụ đầu tư và sản xuất kinh doanh.

**** Công tác khác***

- Rà soát, đánh giá công tác lao động - tiền lương, có chế độ trả lương phù hợp tạo động lực để thúc đẩy SX phát triển doanh nghiệp và đem lại hiệu quả kinh tế cao.

- Tăng cường kiểm tra, kiểm soát công tác an toàn trong lao động và phòng chống cháy nổ trong toàn công ty.

- Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc công tác an toàn vệ sinh lao động, khám sức

khỏe định kỳ, cải thiện điều kiện, môi trường làm việc cho người lao động.

- Tiếp tục rà soát, sửa đổi bổ sung các quy chế nội bộ, các quy trình sản xuất nhằm nâng cao chất lượng quản trị, quản lý.

Kính thưa toàn thể Đại hội!

Trên đây là Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2020 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021.

Thay mặt Ban Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Nước sạch Hòa Bình, tôi xin kính chúc toàn thể quý vị cổ đông Sức khỏe - Hạnh phúc và Thành công.

Xin trân trọng cảm ơn!

TM. BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Duy Hùng

CÔNG TY CỔ PHẦN **NƯỚC SẠCH HÒA BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số:272/2021/TTr-HĐQT.HBW	*Hòa Bình, ngày 22 tháng 03 năm 2021*

TỜ TRÌNH

V/v Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán

Kính trình: **Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021**
Công ty Cổ phần Nước sạch Hòa Bình

Căn cứ vào Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Nước sạch Hòa Bình;

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 về việc lựa chọn **Công ty Trách nhiệm hữu hạn Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam (AVA)** là công ty kiểm toán thực hiện công tác kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Nước sạch Hòa Bình kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua nội dung Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán bởi **Công ty Trách nhiệm hữu hạn Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam.**

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 chấp thuận thông qua./.

Nơi nhận: - Như trên; - Lưu: Ban TC-HC.	**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ** **CHỦ TỊCH** CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH HÒA BÌNH **Nguyễn Anh Việt**

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH HÒA BÌNH

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

(đã được kiểm toán)

MỤC LỤC

	Trang
Báo cáo của Ban Lãnh đạo	02-03
Báo cáo kiểm toán độc lập	04-05
Báo cáo tài chính đã được kiểm toán	
Bảng cân đối kế toán	06-07
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	08
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	09-10
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính	11-29

BÁO CÁO CỦA BAN LÃNH ĐẠO

Ban Lãnh đạo Công ty cổ phần Nước sạch Hòa Bình (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính của Công ty cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/12/2020.

CÔNG TY

Công ty cổ phần Nước sạch Hòa Bình được chuyển đổi từ doanh nghiệp Nhà nước. Tiền thân là Công ty TNHH MTV Kinh doanh Nước sạch Hòa Bình, Giấy chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 25.04.000008 cấp ngày 17/02/2006. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần số 5400108279, đăng ký lần đầu ngày 16/09/2009, đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 04/07/2019 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hòa Bình cấp.

Trụ sở chính của Công ty tại: Tổ 2, phường Tân Thịnh, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

Người đại diện theo pháp luật của Công ty:
Ông Nguyễn Anh Việt Chủ tịch HĐQT

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Hội đồng quản trị trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông	Nguyễn Anh Việt	Chủ tịch
Bà	Nguyễn Thị Hoa	Phó Chủ tịch
Ông	Đinh Đức Thiện	Thành viên
Ông	Lê Văn Tuấn	Thành viên
Bà	Lê Thị Minh Phương	Thành viên

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc và kế toán trưởng đã điều hành Công ty trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông	Nguyễn Duy Hùng	Tổng Giám đốc	
Ông	Đinh Đức Thiện	Phó Tổng Giám đốc	
Ông	Lê Đức Tuấn	Phó Tổng Giám đốc	
Ông	Trần Văn Dũng	Kế toán trưởng	Bổ nhiệm ngày 24/03/2020

Các thành viên Ban Kiểm soát trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông	Nguyễn Quang Huy	Trưởng ban
Ông	Lê Dũng	Thành viên
Bà	Đào Thị Chi	Thành viên

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020 của Công ty cổ phần Nước sạch Hòa Bình đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam (AVA) - Đơn vị đủ điều kiện kiểm toán cho các tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết và tổ chức kinh doanh chứng khoán theo quy định của Bộ Tài chính và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN LÃNH ĐẠO ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Lãnh đạo Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty trong kỳ. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Lãnh đạo Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Lãnh đạo và Ban quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định có liên quan hiện hành;
- Lập các Báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Lãnh đạo Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Lãnh đạo Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2020, kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan.

Hòa Bình, ngày 03 tháng 03 năm 2021

TM. Ban Lãnh đạo

Chủ tịch HĐQT

Nguyễn Anh Việt

Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam
Địa chỉ: Tầng 14 Tòa nhà Sudico, đường Mễ Trì
P. Mỹ Đình 1, Q. Nam Từ Liêm, Hà Nội, Việt Nam
Tel: (+84 24) 3868 9566 / (+84 24) 3868 9588
Fax: (+84 24) 3868 6248
Web: kiemtoanava.com.vn

Số: 195/BCKT-TC/AVA

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty cổ phần Nước sạch Hòa Bình

Báo cáo kiểm toán về Báo cáo tài chính

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty cổ phần Nước sạch Hòa Bình, được lập ngày 03/03/2021, từ trang 06 đến trang 29, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2020, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Lãnh đạo

Ban Lãnh đạo Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Lãnh đạo xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Lãnh đạo cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Thành viên Hãng kiểm toán MGI Quốc tế
mgiworldwide

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Nước sạch Hòa Bình tại ngày 31/12/2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019 đã được kiểm toán bởi kiểm toán viên và Công ty Kiểm toán khác. Kiểm toán viên đã đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần đối với Báo cáo tài chính này vào ngày 17/03/2020.

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN
VÀ THẨM ĐỊNH GIÁ VIỆT NAM

Nguyễn Viết Long
Phó Tổng Giám đốc
Giấy CNĐKHN Kiểm toán số
0692-2018-126-1
Hà Nội, ngày 03 tháng 03 năm 2021

Bùi Xuân Nguyên
Kiểm toán viên
Giấy CNĐKHN Kiểm toán số
4029-2018-126-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	31/12/2020	01/01/2020
1	2	3	4	5
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	**100**		**70.855.971.972**	**75.620.108.460**
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	**110**	V.1	**8.390.086.444**	**1.216.033.319**
1. Tiền	111		8.390.086.444	1.216.033.319
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	**120**	V.2	**10.372.726.950**	**28.602.032.000**
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		10.372.726.950	28.602.032.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	**130**		**38.105.467.083**	**36.909.642.353**
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	1.129.218.650	889.416.344
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	2.218.959.855	6.649.281.921
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	35.074.174.608	29.661.278.313
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	137	V.6	(316.886.030)	(290.334.225)
IV. Hàng tồn kho	**140**	V.7	**7.213.974.014**	**6.583.472.588**
1. Hàng tồn kho	141		7.213.974.014	6.583.472.588
V. Tài sản ngắn hạn khác	**150**		**6.773.717.481**	**2.308.928.200**
1. Thuế GTGT được khấu trừ	152		6.006.666.628	2.017.013.841
2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.13	767.050.853	291.914.359
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	**200**		**331.233.231.518**	**293.374.254.504**
I. Các khoản phải thu dài hạn	**210**		**23.214.483.103**	**23.214.483.103**
1. Phải thu dài hạn khác	216	V.5	23.214.483.103	23.214.483.103
II. Tài sản cố định	**220**		**264.805.076.401**	**244.094.816.353**
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	264.805.076.401	244.094.816.353
- Nguyên giá	222		444.905.047.904	400.376.549.086
- Giá trị hao mòn luỹ kế (*)	223		(180.099.971.503)	(156.281.732.733)
III. Tài sản dở dang dài hạn	**240**	V.10	**40.075.076.093**	**25.012.609.531**
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		40.075.076.093	25.012.609.531
IV. Tài sản dài hạn khác	**260**		**3.138.595.921**	**1.052.345.517**
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8	3.138.595.921	1.052.345.517
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	**270**		**402.089.203.490**	**368.994.362.964**

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

(tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	31/12/2020	01/01/2020
1	2	3	4	5
C. NỢ PHẢI TRẢ	**300**		**330.953.910.022**	**295.977.705.807**
I. Nợ ngắn hạn	**310**		**38.553.366.509**	**32.001.623.629**
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.11	17.000.256.189	13.474.727.735
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.12	9.760.637.584	733.848.935
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.13	462.549.553	44.178.390
4. Phải trả người lao động	314		5.294.176.399	4.288.175.965
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.14	4.674.882.350	11.993.242.189
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.15	868.039.148	1.262.588.110
7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		492.825.286	204.862.305
II. Nợ dài hạn	**330**		**292.400.543.513**	**263.976.082.178**
1. Phải trả dài hạn khác	337	V.15	223.117.809.437	249.861.341.643
2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.16	69.282.734.076	14.114.740.535
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	**400**		**71.135.293.468**	**73.016.657.157**
I. Vốn chủ sở hữu	**410**	V.17	**71.135.293.468**	**73.016.657.157**
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		66.792.897.475	66.792.897.475
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		66.792.897.475	66.792.897.475
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		3.537.872.982	3.068.428.510
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		804.523.011	3.155.331.172
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		35.172.569	25.701.360
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		769.350.442	3.129.629.812
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	**440**		**402.089.203.490**	**368.994.362.964**

Hòa Bình, ngày 03 tháng 03 năm 2021

Người lập biểu	Kế toán trưởng	Chủ tịch HĐQT
Xa Thị Thiệp	Trần Văn Dũng	Nguyễn Anh Việt

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2020

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2020	Năm 2019
1	2	3	4	5
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	60.385.813.203	56.306.980.697
2. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	**10**		**60.385.813.203**	**56.306.980.697**
3. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	38.409.537.788	42.689.566.451
4. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	**20**		**21.976.275.415**	**13.617.414.246**
5. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	1.517.274.875	1.715.736.475
6. Chi phí tài chính	22	VI.4	9.789.736.349	878.960.189
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		9.789.736.349	878.960.189
7. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	14.027.404.769	11.156.393.392
8. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30=20+(21-22)-(25+26)}	**30**		**(323.590.828)**	**3.297.797.140**
9. Thu nhập khác	31	VI.6	1.094.489.963	296.090.910
10. Chi phí khác	32	VI.7	430.737.855	4.545.455
11. Lợi nhuận khác (40=31-32)	**40**		**663.752.108**	**291.545.455**
12. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	**50**		**340.161.280**	**3.589.342.595**
13. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.9	(429.189.162)	459.712.783
14. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	**60**		**769.350.442**	**3.129.629.812**
15. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	**70**	VI.10	**104**	**422**
16. Lãi suy giảm trên cổ phiếu (*)	**71**		**104**	**422**

Hòa Bình, ngày 03 tháng 03 năm 2021

Người lập biểu	Kế toán trưởng	Chủ tịch HĐQT
Xa Thị Thiệp	Trần Văn Dũng	Nguyễn Anh Việt

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp trực tiếp)
Năm 2020

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2020	Năm 2019
1	2	3	4	5
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp DV và doanh thu khác	01		78.423.404.778	65.453.755.423
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và DV	02		(62.112.758.623)	(40.602.886.153)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(19.033.274.933)	(20.311.498.999)
4. Tiền lãi vay đã trả	04		(9.789.736.349)	-
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05		-	(1.119.543.982)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		11.439.122.310	807.441.299
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(27.098.044.682)	(17.515.493.413)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	**20**		**(28.171.287.499)**	**(13.288.225.825)**
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(1.247.795.421)	(7.599.413.879)
2. Tiền thu từ TL, nhượng bán TSCĐ và TSDH khác	22		282.727.273	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của ĐV khác	23		(31.312.326.950)	(57.602.032.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		49.541.632.000	62.200.000.000
5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và LN được chia	27		1.517.274.875	1.715.736.475
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	**30**		**18.781.511.777**	**(1.285.709.404)**
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ đi vay	33		36.811.742.437	14.114.740.535
2. Tiền trả nợ gốc vay	34		(20.247.913.590)	-
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	(2.671.715.600)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	**40**		**16.563.828.847**	**11.443.024.935**
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50=20+30+40)	**50**		**7.174.053.125**	**(3.130.910.294)**
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	**60**		**1.216.033.319**	**4.346.943.613**
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70=50+60+61)	**70**		**8.390.086.444**	**1.216.033.319**

Hòa Bình, ngày 03 tháng 03 năm 2021

Người lập biểu	Kế toán trưởng	Chủ tịch HĐQT
Xa Thị Thiệp	Trần Văn Dũng	Nguyễn Anh Việt

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH HÒA BÌNH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 273 /2021/TTr-HĐQT.HBW	*Hòa Bình, ngày 22 tháng 03 năm 2021*

TỜ TRÌNH

V/v Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2021

Kính trình: **Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021**
Công ty Cổ phần Nước sạch Hòa Bình

Căn cứ vào Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Nước sạch Hòa Bình;

Để thực hiện việc kiểm toán độc lập Báo cáo Tài chính năm 2021 của Công ty, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông tiếp tục lựa chọn **Công ty Trách nhiệm hữu hạn Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam (AVA)** là đơn vị thực hiện kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2021 của Công ty.

Trong trường hợp phát sinh các yếu tố dẫn đến việc phải thay đổi Công ty kiểm toán độc lập, kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập có kinh nghiệm, uy tín và có tên trong danh sách các Công ty Kiểm toán được Bộ Tài chính cho phép thực hiện kiểm toán để thực hiện kiểm toán Báo cáo Tài chính của Công ty năm 2021.

Mức phí kiểm toán đảm bảo không ảnh hưởng đến tình hình tài chính của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 chấp thuận thông qua./.

Nơi nhận:	**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**
- Như trên;	**CHỦ TỊCH**
- Lưu: Ban TC-HC.	

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH HÒA BÌNH

Nguyễn Anh Việt

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Nước sạch Hòa Bình tại ngày 31/12/2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019 đã được kiểm toán bởi kiểm toán viên và Công ty Kiểm toán khác. Kiểm toán viên đã đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần đối với Báo cáo tài chính này vào ngày 17/03/2020.

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN
VÀ THẨM ĐỊNH GIÁ VIỆT NAM

Nguyễn Viết Long
Phó Tổng Giám đốc
Giấy CNĐKHN Kiểm toán số
0692-2018-126-1
Hà Nội, ngày 03 tháng 03 năm 2021

Bùi Xuân Nguyên
Kiểm toán viên
Giấy CNĐKHN Kiểm toán số
4029-2018-126-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	31/12/2020	01/01/2020
1	2	3	4	5
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	**100**		**70.855.971.972**	**75.620.108.460**
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	**110**	V.1	**8.390.086.444**	**1.216.033.319**
1. Tiền	111		8.390.086.444	1.216.033.319
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	**120**	V.2	**10.372.726.950**	**28.602.032.000**
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		10.372.726.950	28.602.032.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	**130**		**38.105.467.083**	**36.909.642.353**
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	1.129.218.650	889.416.344
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	2.218.959.855	6.649.281.921
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	35.074.174.608	29.661.278.313
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	137	V.6	(316.886.030)	(290.334.225)
IV. Hàng tồn kho	**140**	V.7	**7.213.974.014**	**6.583.472.588**
1. Hàng tồn kho	141		7.213.974.014	6.583.472.588
V. Tài sản ngắn hạn khác	**150**		**6.773.717.481**	**2.308.928.200**
1. Thuế GTGT được khấu trừ	152		6.006.666.628	2.017.013.841
2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.13	767.050.853	291.914.359
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	**200**		**331.233.231.518**	**293.374.254.504**
I. Các khoản phải thu dài hạn	**210**		**23.214.483.103**	**23.214.483.103**
1. Phải thu dài hạn khác	216	V.5	23.214.483.103	23.214.483.103
II. Tài sản cố định	**220**		**264.805.076.401**	**244.094.816.353**
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	264.805.076.401	244.094.816.353
- Nguyên giá	222		444.905.047.904	400.376.549.086
- Giá trị hao mòn luỹ kế (*)	223		(180.099.971.503)	(156.281.732.733)
III. Tài sản dở dang dài hạn	**240**	V.10	**40.075.076.093**	**25.012.609.531**
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		40.075.076.093	25.012.609.531
IV. Tài sản dài hạn khác	**260**		**3.138.595.921**	**1.052.345.517**
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8	3.138.595.921	1.052.345.517
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	**270**		**402.089.203.490**	**368.994.362.964**

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

(tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	31/12/2020	01/01/2020
1	2	3	4	5
C. NỢ PHẢI TRẢ	**300**		**330.953.910.022**	**295.977.705.807**
I. Nợ ngắn hạn	**310**		**38.553.366.509**	**32.001.623.629**
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.11	17.000.256.189	13.474.727.735
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.12	9.760.637.584	733.848.935
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.13	462.549.553	44.178.390
4. Phải trả người lao động	314		5.294.176.399	4.288.175.965
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.14	4.674.882.350	11.993.242.189
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.15	868.039.148	1.262.588.110
7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		492.825.286	204.862.305
II. Nợ dài hạn	**330**		**292.400.543.513**	**263.976.082.178**
1. Phải trả dài hạn khác	337	V.15	223.117.809.437	249.861.341.643
2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.16	69.282.734.076	14.114.740.535
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	**400**		**71.135.293.468**	**73.016.657.157**
I. Vốn chủ sở hữu	**410**	V.17	**71.135.293.468**	**73.016.657.157**
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		66.792.897.475	66.792.897.475
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		66.792.897.475	66.792.897.475
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		3.537.872.982	3.068.428.510
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		804.523.011	3.155.331.172
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		35.172.569	25.701.360
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		769.350.442	3.129.629.812
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	**440**		**402.089.203.490**	**368.994.362.964**

Hòa Bình, ngày 03 tháng 03 năm 2021

Người lập biểu	Kế toán trưởng	Chủ tịch HĐQT
Xa Thị Thiệp	Trần Văn Dũng	Nguyễn Anh Việt

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2020

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2020	Năm 2019
1	2	3	4	5
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	60.385.813.203	56.306.980.697
2. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	**10**		**60.385.813.203**	**56.306.980.697**
3. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	38.409.537.788	42.689.566.451
4. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	**20**		**21.976.275.415**	**13.617.414.246**
5. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	1.517.274.875	1.715.736.475
6. Chi phí tài chính	22	VI.4	9.789.736.349	878.960.189
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		9.789.736.349	878.960.189
7. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	14.027.404.769	11.156.393.392
8. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30=20+(21-22)-(25+26)}	**30**		**(323.590.828)**	**3.297.797.140**
9. Thu nhập khác	31	VI.6	1.094.489.963	296.090.910
10. Chi phí khác	32	VI.7	430.737.855	4.545.455
11. Lợi nhuận khác (40=31-32)	**40**		**663.752.108**	**291.545.455**
12. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	**50**		**340.161.280**	**3.589.342.595**
13. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.9	(429.189.162)	459.712.783
14. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	**60**		**769.350.442**	**3.129.629.812**
15. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	**70**	VI.10	**104**	**422**
16. Lãi suy giảm trên cổ phiếu (*)	**71**		**104**	**422**

Hòa Bình, ngày 03 tháng 03 năm 2021

Người lập biểu	Kế toán trưởng	Chủ tịch HĐQT
Xa Thị Thiệp	Trần Văn Dũng	Nguyễn Anh Việt

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH HÒA BÌNH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 273 /2021/TTr-HĐQT.HBW	*Hòa Bình, ngày 22 tháng 03 năm 2021*

TỜ TRÌNH

V/v Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2021

Kính trình: **Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021**
Công ty Cổ phần Nước sạch Hòa Bình

Căn cứ vào Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Nước sạch Hòa Bình;

Để thực hiện việc kiểm toán độc lập Báo cáo Tài chính năm 2021 của Công ty, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông tiếp tục lựa chọn **Công ty Trách nhiệm hữu hạn Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam (AVA)** là đơn vị thực hiện kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2021 của Công ty.

Trong trường hợp phát sinh các yếu tố dẫn đến việc phải thay đổi Công ty kiểm toán độc lập, kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập có kinh nghiệm, uy tín và có tên trong danh sách các Công ty Kiểm toán được Bộ Tài chính cho phép thực hiện kiểm toán để thực hiện kiểm toán Báo cáo Tài chính của Công ty năm 2021.

Mức phí kiểm toán đảm bảo không ảnh hưởng đến tình hình tài chính của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 chấp thuận thông qua./.

Nơi nhận:	**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**
- Như trên;	**CHỦ TỊCH**
- Lưu: Ban TC-HC.	

M.S.D.N: 5400108279 C.T.C.P. CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH HÒA BÌNH TP. HÒA BÌNH - T. HÒA BÌNH

Nguyễn Anh Việt

Điều 8. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần Nước sạch Hòa Bình có hiệu lực kể từ ngày 24/04/2020. Các ông (bà) thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, các Ban chuyên môn nghiệp vụ, các đơn vị trực thuộc Công ty và các Cổ đông chịu trách nhiệm chấp hành.

2. Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần Nước sạch Hòa Bình thông qua toàn văn tại cuộc họp với tỷ lệ nhất trí đạt 100%.

Nơi nhận:
- Như Điều 8;
- UBND tỉnh Hòa Bình;
- UB Chứng khoán NN;
- Sở Giao dịch CK Hà Nội;
- Lưu: HĐQT.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT

Nguyễn Anh Việt